

Số 944/BC-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2019

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính

(Phục vụ kiểm tra CCHC năm 2019 theo Quyết định số 1715/QĐ-SNV ngày 10/4/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi)

#### I. Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cải cách hành chính

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, với mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4. Xây dựng chính quyền liêm khiết, kiến tạo, hành động, phục vụ tổ chức, công dân, tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Với tầm quan trọng đó, Sở Giáo dục và Đào tạo xác định nhiệm vụ CCHC là một trong những nội dung trọng tâm, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác CCHC gắn với việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Thúc đẩy mạnh mẽ CCHC, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức năng động, chuyên nghiệp phục vụ người dân gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí,...

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường quyền giám sát của nhân dân đối với tất cả các hoạt động quản lý nhà nước của ngành giáo dục và đào tạo.

Kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ thư ký áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, Ban hành kế hoạch tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở trong công tác cải cách hành chính.





Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác CCHC tại đơn vị luôn được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và đồng bộ. Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện CCHC có những thuận lợi và khó khăn như sau:

### **1. Thuận lợi**

Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác CCHC kịp thời, sâu sát, làm cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Lãnh đạo Sở, Đảng ủy Sở quan tâm, tập trung chỉ đạo thống nhất, triển khai đồng bộ, bám sát Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, vận dụng linh hoạt vào công tác chỉ đạo điều hành CCHC của Sở.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch, quán triệt nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm ngay từ đầu năm; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở triển khai đồng bộ các lĩnh vực và chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

Đặc biệt, có sự chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các địa phương và sở, ngành có liên quan; sự nhiệt tình của công chức làm nhiệm vụ CCHC tại các đơn vị thuộc Sở.

### **2. Khó khăn**

Một bộ phận công chức trong thực thi nhiệm vụ chưa có sự sáng tạo, làm việc theo kinh nghiệm, thiếu sự linh hoạt, chưa thực hiện quá trình cải tiến trong quá trình làm việc, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác CCHC.

Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác CCHC chưa nhiều; trang thiết bị phục vụ nền hành chính công còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật của một số đơn vị bị xuống cấp, thiếu kinh phí khắc phục.

Việc xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành tại một số đơn vị chưa thực sự đồng bộ, thống nhất. Mức độ sử dụng văn bản điện tử, phần mềm eOffice số trong các đơn vị chưa đồng bộ.

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, thủ trưởng ở một số đơn vị chưa phát huy hết trách nhiệm, xem nhẹ công tác CCHC, hiệu suất công việc chưa cao.

## **II. Kết quả thực hiện một số nội dung chủ yếu trong công tác CCHC**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**

Trong 2 năm 2018, 2019 Sở đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của năm; bám sát 7 nội dung/lĩnh vực CCHC làm cơ sở cho các đơn vị chủ động xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của đơn vị; đồng thời ban hành chương trình công tác năm, kế hoạch công tác năm học nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.



Ngay trong nhiệm vụ trọng tâm đầu năm học, Sở đã lồng ghép triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính của năm, chỉ đạo thống nhất các đơn vị thuộc Sở triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm trong năm. Ngoài ra, định kỳ hàng quý tổ chức họp giao ban hoặc giám sát tình hình, ban hành văn bản chỉ đạo CCHC.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo CCHC định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III và năm) đầy đủ nội dung, đảm bảo đúng thời gian gửi Sở Nội vụ, hoàn thành tốt các báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu gửi các cơ quan chức năng theo quy định.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, lồng ghép kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị trực thuộc.

Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trong thời gian qua tập trung vào việc phổ biến, quán triệt nhiệm vụ kế hoạch CCHC và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và thông tin về các hoạt động CCHC của tỉnh, của Sở và các đơn vị thuộc Sở trên Cổng thông tin điện tử. Kết quả đạt được như sau:

+ Năm 2018:

Tổ chức 01 cuộc Hội nghị tập huấn triển khai một số văn bản pháp luật quan trọng, liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân như: Luật Tiếp cận thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Bộ luật Hình sự 2015 cho 230 cán bộ quản lý phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật, giáo viên cốt cán dạy môn Giáo dục công dân tại các đơn vị trong ngành.

Tổ chức, phát động Cuộc thi tìm hiểu Bộ Luật hình sự cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành tham với hơn 6.000 bài tham gia cuộc thi đã nộp về Sở.

+ Năm 2019:

Tổ chức 01 cuộc Hội nghị tập huấn triển khai một số văn bản pháp luật liên quan đến ngành giáo dục: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục và Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia cho 220 cán bộ quản lý phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật, giáo viên cốt cán dạy môn Giáo dục công dân tại các đơn vị trong ngành; đội ngũ báo cáo viên cốt cán này sẽ trực tiếp triển khai đại trà tại các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

Tổ chức 01 Hội thi tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông học sinh trung học cơ sở năm 2019 cho 168 cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh THCS tham gia, với mục đích đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông cho học sinh từ trên ghế nhà trường, nâng cao ý thức tự giác chấp hành những quy định của pháp luật về an toàn giao thông nhằm giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông liên quan đến học sinh.

Ngoài ra, 38 trường THPT, 14 Phòng GDĐT huyện, thành phố đã chỉ đạo, phối hợp với Công an các địa phương, Ban An toàn giao thông tổ chức tuyên







truyền, giáo dục Luật An toàn giao thông cho cán bộ, giáo viên, học sinh các cấp học vào tháng 9/2019<sup>1</sup>.

## **2. Kết quả thực hiện 6 lĩnh vực CCHC**

### **2.1. Cải cách thể chế**

a) Kết quả tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 01 Nghị quyết (*Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 Quy định mức hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực tại khu vực khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020*); rà soát 02 văn bản để sửa đổi, bổ sung theo đúng quy trình, thủ tục quy định<sup>2</sup>.

b) Kết quả theo dõi thi hành pháp luật

Theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã sao gửi đến các đơn vị trong ngành<sup>3</sup>; ban hành Kế hoạch số 287/KH-SGDĐT ngày 14/02/2019 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của ngành giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ. Lãnh đạo Sở đã trực tiếp chỉ đạo các phòng chức năng có liên quan theo dõi, thực hiện các nội dung về thi hành pháp luật của ngành giáo dục và đào tạo tại đơn vị, làm cơ sở để đánh giá cuối năm 2019.

Ngoài ra, 38 trường THPT, 01 Trường Liên cấp Thành phố Giáo dục Quốc tế - IEC Quảng Ngãi, các trường tiểu học, trung học cơ sở (thuộc 14 phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành phố) đã phối hợp với Công an, Ban An toàn giao thông tổ chức tuyên truyền, giáo dục Luật An toàn giao thông cho cán bộ, giáo viên, học sinh các cấp học trong năm học để nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh vi phạm Luật giao thông đường bộ và các tệ nạn xã hội.

Thanh tra Sở đã tham mưu cho Giám đốc Sở ban hành 02 Kế hoạch thanh tra ngành giáo dục và đào tạo năm 2018 và 2019, thực hiện như sau:

Năm 2018:

Thanh tra Sở đã tổ chức triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong ngành về công tác phòng, chống tham nhũng, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành. Kết quả, đã thực hiện 07 cuộc thanh tra hành chính, kết luận và quyết định xử lý về thanh tra thu hồi

<sup>1</sup> Qua theo dõi trong hè 2019, 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục đã thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, giáo dục học sinh về truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống, phối hợp tuyên truyền phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên trong dịp hè như: Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Luật Giao thông đường bộ, Luật Biển Việt Nam...; ý thức văn hóa giao thông, ứng xử văn hóa nơi công cộng cho học sinh; thực hiện nếp sống văn minh nơi ở; ý thức bảo vệ môi trường, không sử dụng túi ni lông...

<sup>2</sup> Công văn số 1281/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2019 về việc rà soát khoảng cách và địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 989/SGDĐT-KHTC ngày 25/7/2019 về việc báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2014 - 2019.

<sup>3</sup> Văn bản số 288b/SY-SGDĐT ngày 14/02/2019.



44.670.000 triệu đồng (trong đó: Trường THPT Ba Tư: 14.244.000 đồng; Trường THPT Lê Quý Đôn: 11.568.000 đồng, Trường THPT Võ Nguyên Giáp: 18.858.000 đồng) và 10 cuộc thanh tra chuyên ngành/103 đơn vị; thực hiện thanh tra các khoản thu đầu năm học 2018 - 2019 tại 57 cơ sở giáo dục trong tỉnh (Mầm non: 10 trường, Tiểu học: 11 trường, THCS: 10 trường, THPT: 25 trường, và 01 Trung tâm GDNN- GDTX), Đoàn thanh tra đã kiến nghị các đơn vị nêu trên tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc, khắc phục kịp thời và báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra.

Năm 2019:

Giám đốc Sở đã phê duyệt kế hoạch thanh tra năm học, theo đó số cuộc thanh tra là 20 cuộc (*trong đó: hành chính: 5 cuộc, chuyên ngành: 15 cuộc*). Qua thanh tra, ban hành kết luận, kiến nghị xử lý và ra quyết định thu hồi số tiền 54.641.500 đồng, đến thời điểm báo cáo đã thu được: 12.213.000 đồng.

Về kết quả xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo: Tiếp nhận: 70 đơn (*trong đó: khiếu nại 7, tố cáo 11, kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh: 52*); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 03 (*trong đó: 01 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo*) đã giải quyết xong.

Về xác minh văn bằng, chứng chỉ: Tổng số: 252 (*trong đó bằng THPT: 218, bằng THCS: 34*); số bằng giả phát hiện qua xác minh: 16.

Tổ chức triển khai hoặc tham mưu triển khai các VBQPPL của cấp trên kịp thời, nghiêm túc, đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn thực hiện; kịp thời, đầy đủ và hiệu quả, hạn chế việc vi phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

c) Công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL

Năm 2018:

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 (*HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch số 347/KH-SGDĐT ngày 29/3/2018, Sở GDĐT đã chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ động thực hiện việc kiểm tra, xử lý, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do phòng chủ công tham mưu cấp trên.

Ngoài ra, Sở đã tham gia góp ý 39 dự thảo văn bản pháp quy do các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đề nghị và các văn bản do bộ, ngành Trung ương chuyển đến.



Năm 2019:

Đã tham mưu sửa đổi 03 văn bản QPPL: Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh về chuyển, Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định 51/2012/QĐ-UBND Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

Niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 tại nơi làm việc và trên Trang Thông tin điện tử của ngành, Cổng thông tin của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

Trong công kiểm soát thủ tục hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh công bố lại Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Tờ trình số 464/TTr-SGDĐT ngày 07/5/2019; theo đó, đã rà soát TTHC theo quy định, kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết gồm có 25 TTHC ban hành mới, 30 TTHC sửa đổi, bổ sung và 09 TTHC bãi bỏ.

Kết quả giải quyết TTHC năm 2018, 2019 như sau:

+ Năm 2018: Tổng số hồ sơ được giải quyết là 169 hồ sơ.

+ Năm 2019: Tính đến thời điểm báo cáo, Sở đã tiếp nhận 655 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết là 599 hồ sơ (595 sớm và đúng hạn, 04 trễ hạn); số hồ sơ đang trong hạn giải quyết là 55 hồ sơ (1 hồ sơ rút).

## **2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý biên chế và tinh giản biên chế**

a) Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Sở GDĐT đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh tại Tờ trình số 302/TTr-SGDĐT ngày 20/02/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh quy mô lớp học, số học sinh/lớp hợp lý cấp trung học phổ thông và đã được UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 04/4/20169 về việc sắp xếp, điều chỉnh quy mô lớp học, số học sinh/lớp cấp trung học phổ thông giai đoạn 2019-2021.

Thực hiện văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, Sở GDĐT đã sớm chỉ đạo các phòng chức năng thuộc Sở xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp tổ chức bên trong và yêu cầu các phòng góp ý 02 lần (lần 1: ngày 02/10/2018 và lần 2:



ngày 09/11/2018). Tháng 8/2018, trong khi chờ phê duyệt của UBND tỉnh, Sở đã triển khai sáp nhập từ 10 phòng xuống còn 09 phòng chức năng (*Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nhập chung vào Phòng Giáo dục trung học kể từ ngày 01/8/2018*). Ngày 21/11/2018, đã tham mưu UBND tỉnh tại Tờ trình số 1756/SGDĐT-TCCB về đề nghị phê duyệt dự thảo Đề án sắp xếp tổ chức bên trong của Sở GDĐT. Tuy nhiên, ngày 14/12/2018, UBND tỉnh có Công văn số 7615/UBND-NC về việc tạm dừng việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT sẽ tiếp tục triển khai thực hiện.

Giám đốc Sở đã ban hành Công văn số 1732/SGDĐT-VP ngày 15/11/2018 về việc cử 04 công chức (*01 chính thức và 03 dự bị*) thực hiện làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời tập huấn nghiệp vụ có liên quan cho các thành viên vào ngày 06/12/2018 theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 1344/VP-KSTTHC ngày 16/10/2018.

b) Thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh:

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đã Ban hành 38 quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm tại tất cả các đơn vị trực thuộc Sở.

c) Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện tinh giản biên chế 2018, 2019:

Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế hiện quả, đúng quy định; triển khai thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở (*Biên chế giao năm 2015: 52 công chức; biên chế hiện có: 46 công chức (giảm 11,5%)*).

Theo Thông báo số 115/TB-SNV ngày 14/6/2019 của Sở Nội vụ, chỉ tiêu biên chế sự nghiệp năm 2019 của Sở GDĐT là 2643 người, hiện có 2456 người.

Thực hiện tinh giản biên chế 2018, 2019

+ Số lượng tinh giản năm 2018: 13 người.

+ Số lượng tinh giản năm 2019: 22 người.

#### **2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức**

a) Số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Số lượng, chất lượng đội ngũ công chức (*cơ quan Sở GDĐT*)

+ Tổng số công chức tính đến 30/10/2019 là 46 người, trong đó số lượng nữ là 17 người chiếm tỷ lệ 36,96%;

+ Số lượng công chức hiện giữ ngạch: Chuyên viên chính và tương đương 09 người, tỷ lệ 19,6%; chuyên viên và tương đương 37 người, tỷ lệ 80,4%;

+ Về trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 người, tỷ lệ 2,2%; Thạc sĩ 25 người, tỷ lệ 54,3%; Đại học 20 người tỷ lệ 43,5%;



+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 14 người, tỷ lệ 30,4%; trung cấp 12 người, tỷ lệ 26,1%.

Số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (*đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT*)

+ Tổng số công chức, viên chức tính đến 30/10/2019 là 2460 người, trong đó: CBQL: 114, giáo viên: 2233, nhân viên: 113, số lượng nữ là 1448 người, chiếm 58,9%.

+ Về trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 người; Thạc sĩ 279 người; Đại học 2119 người; còn lại 61 người;

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 35 người; trung cấp 129 người.

b) Việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; thực hiện quy định về số lượng cấp phó:

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh và phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyển dụng kịp thời giáo viên cho các cơ sở còn thiếu.

Tạo điều kiện cho thí sinh trúng tuyển được lựa chọn vị trí việc làm và đơn vị theo ưu tiên điểm từ cao đến thấp theo chỉ tiêu tuyển dụng.

Hàng năm ưu tiên những giáo viên miền núi, hải đảo được chuyển chuyên khi có giáo viên mới thay thế.

Thực hiện nghiêm túc văn bản quy định của cấp có thẩm quyền về số lượng cấp phó.

c) Thực hiện các quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý:

Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục rà soát, tạo điều kiện cho CBQL đương nhiệm còn thiếu điều kiện, tiêu chuẩn đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 9 của Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Nghiêm túc thực hiện không bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL hết nhiệm kỳ nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau ngày 31/12/2018 theo quy định tại Điều 9 Quyết định 26. Trường hợp đặc biệt xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (*từ 2017 đến nay không bổ nhiệm lại 02 Phó Giám đốc Trung tâm DN-GDĐT và HN tỉnh, 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng và đang động viên 02 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng nghỉ theo Nghị định 108 vì lớn tuổi nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi bổ nhiệm lại năm 2020*).

d) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi:

Hàng năm, có báo cáo kết quả và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của ngành.

+ Năm 2018, đã tổ chức, phối hợp với Sở Nội vụ đào tạo, bồi dưỡng 204 người. Trong đó, Thạc sĩ 09 người, Đại học 07 người, Cao cấp LLCT 02 người, Trung cấp LLCT 02 người, 184 người tham gia các lớp quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu công việc và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Năm 2019 (*tính đến 30/10/2019*), đã tổ chức, phối hợp với Sở Nội vụ đào tạo, bồi dưỡng 235 người. Trong đó, Thạc sĩ 09 người, Trung cấp LLCT 22 người,



204 người tham gia các lớp quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu công việc và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tại các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 1000/QĐ-UBND; Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch số 836/KH-SGDĐT ngày 07/10/2019 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019.

## **2.5. Cải cách tài chính công**

### **a) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước**

Sở GDĐT là đơn vị hành chính đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ, Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

Tại Văn phòng Sở đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công theo Quyết định số 95/QĐ-SGDĐT ngày 07/02/2018 của Giám đốc Sở GDĐT.

### **b) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp**

Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện kinh phí năm 2019 được giao định mức của Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017- 2025. Trong đó, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại Quyết định số 4251/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2018 trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3017/STC-TCHCSN ngày 11/12/2018 về việc thẩm tra Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2018, bao gồm: 36 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (35 trường THPT và 01



*Trung tâm DN- GDTX & HN tỉnh*) và 02 đơn vị do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên (01 Trường THPT DTNT tỉnh và 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập). Việc phân loại đơn vị sự nghiệp được ổn định trong 03 năm từ năm 2018 đến hết năm 2020, sau thời gian 03 năm sẽ xem xét phân loại lại cho phù hợp.

Kết quả đạt được trong năm 2019, nhiều đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tăng tỷ lệ tự chủ kinh phí chi thường xuyên trong năm (tăng nguồn thu học phí), cụ thể: trường THPT Võ Nguyên Giáp tăng nguồn thu HP từ năm 2018 là 1.572 triệu đồng lên năm 2019 là 1.585 triệu đồng; trường THPT chuyên Lê Khiết tăng nguồn thu HP từ năm 2018 là 1.161 triệu đồng lên năm 2019 là 1.207 triệu đồng (được giao tại Quyết định số 2248/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2017 về việc giao dự toán NSNN năm 2018 và Quyết định số 4302/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2018 về giao dự toán NSNN năm 2019). Bên cạnh đó, Sở GDĐT còn xây dựng Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020.

Đối với việc thực hiện dự toán kinh phí thường xuyên của đơn vị năm 2019 Thực hiện Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019, Sở đã tổ chức Hội nghị giao kế hoạch năm 2019 và tiếp tục chỉ đạo giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập và phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2019 của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

Sở GDĐT đã tổ chức thực hiện tốt các chính sách về lao động, tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên như phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp thu hút, lâu năm đối với giáo viên công tác ở vùng đặc biệt khó khăn; chính sách ưu đãi đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh Trường THPT chuyên Lê Khiết; cấp hỗ trợ gạo cho học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP kịp thời, theo đúng quy định hiện hành.

## **2.6. Hiện đại hóa nền hành chính**

### **a) Về hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin**

Đảm bảo kết nối Internet cáp quang hoặc ADSL, trao đổi thông tin được thông suốt; công chức, viên chức được trang bị máy vi tính phục vụ công việc.

Mọi thông tin đều đảm bảo an toàn, các máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus, bật tường lửa để bảo vệ.

Trang bị Hệ thống họp trực tuyến gồm 15 điểm cầu, 01 điểm cầu chính đặt tại Sở và 14 điểm cầu đặt tại 14 trường THPT đóng trên địa bàn 14 huyện, thành phố.

### **b) Về ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn**

Triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>) đến tất cả các cơ sở giáo dục, đơn vị trường học. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ



đạo, điều hành của các cơ sở giáo dục, thuận tiện trong công tác quản trị trường học, nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong toàn ngành.

Duy trì hộp thư điện tử công vụ của Sở (abc-snn@quangngai.gov.vn) để tiếp nhận văn bản từ UBND tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra ngành đã cung cấp hộp thư trong toàn ngành với địa chỉ abc@quangngai.edu.vn để trao đổi, tiếp nhận thông tin trong nội bộ ngành.

Triển khai, ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử - eOffice tại Khối Văn phòng Sở, kết nối liên thông văn bản đến tất cả các đơn vị thuộc Sở, triển khai chữ ký số khi phát hành văn bản đi và đến theo quy định của Bộ Nội vụ.

Sử dụng các phần mềm lưu trữ tài liệu, phần mềm kế toán, phần mềm thống kê báo cáo kế hoạch, phần mềm quản lý tài sản, ... có hiệu quả.

#### c) Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Xây dựng các trang con phục vụ các hoạt động của ngành, trang thông tin tuyển dụng giáo viên ngành giáo dục tại địa chỉ: <http://tuyendung.quangngai.edu.vn> nhằm cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác tuyển dụng giáo viên trong toàn ngành. Ngoài ra Trang tin còn cung cấp kịp thời kết quả điểm thi trong các kỳ thi: Tuyển sinh vào lớp 10, kỳ thi THPT quốc gia, điều này tạo thuận lợi cho học sinh, phụ huynh và người dân tiếp cận được thông tin chính xác, kịp thời.

Hướng dẫn, khuyến cáo nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thông qua các thông tin phản ánh về tình hình hoạt động ngành, những mô hình mới, cách làm hay mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Đăng tải đầy đủ, kịp thời công tác CCHC, kiểm soát TTHC thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện tiếp nhận và trả lời kịp thời ý kiến của cử tri đúng nội dung, yêu cầu.

#### d) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Đã ban hành kế hoạch Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi; Kiện toàn lại Ban chỉ đạo và Tổ thư ký áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Đăng ký việc chuyển đổi hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 vào năm 2020.

đ) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính theo hướng hiện đại, văn minh

Năm 2019 thực hiện sửa chữa nhà làm việc của cơ quan Văn phòng Sở khang trang, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác, góp phần hiện đại hóa nền công vụ nhà nước.



Tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc thuộc Sở đều có trụ sở làm việc theo quy định. Tuy nhiên, quy mô, diện tích/người, trang thiết bị phục vụ công tác chưa đảm bảo yêu cầu.

## **2.7. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 7/5/2013 của UBND tỉnh, Chỉ thị 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc. Tổ 20 của Sở thường xuyên được kiện toàn, hàng năm đều xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc Sở, kịp thời tham mưu chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị.

Giám đốc Sở đã phê duyệt kế hoạch thanh tra năm học, theo đó số cuộc thanh tra là 20 cuộc (*trong đó: hành chính: 5 cuộc, chuyên ngành: 15 cuộc*). Qua thanh tra, ban hành kết luận, kiến nghị xử lý và ra quyết định thu hồi số tiền 54.641.500 đồng, đến thời điểm báo cáo đã thu được: 12.213.000 đồng.

Về kết quả xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo: Tiếp nhận 70 đơn (*trong đó: khiếu nại 7, tố cáo 11, kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh: 52*); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 03 (*trong đó: 01 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo*) đã giải quyết xong.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Kết quả thực hiện công tác CCHC đã tác động mạnh mẽ đến mọi hoạt động chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, góp phần xây dựng đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức đủ phẩm chất, bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn chức danh, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo ngạch, bậc, có năng lực đảm nhiệm chức trách nhiệm vụ được giao.

Công tác tham mưu xây dựng ban hành VBQPPL và tổ chức hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được chú trọng, đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay.

Chương trình hóa công tác được duy trì thực hiện và thường xuyên đổi mới; các đơn vị trực thuộc đã thể hiện được những nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình công tác của Sở, của UBND tỉnh. Chế độ hội họp, báo cáo, kiểm tra tiến độ thực hiện các chương trình lớn, nhiệm vụ trọng tâm hàng tháng, quý được tổ chức thường xuyên và được đổi mới. Căn cứ tính chất cuộc họp, Sở thực hiện đổi mới hình thức họp tập trung bằng trực tuyến tại các điểm cầu.

Quán triệt, triển khai thực hiện tương đối tốt về cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý biên chế và tinh giản biên chế; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Đã tiến hành sắp xếp lại một số cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; có kế hoạch tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức hợp lý, đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành, số lượng



ting giản hàng năm đảm bảo theo yêu cầu, chế độ chính sách người lao động được giải quyết đầy đủ và kịp thời.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính đem lại hiệu quả rõ rệt như: giảm được giấy bút văn phòng, gửi, nhận văn bản nhanh chóng, kịp thời, trao đổi thông tin nhanh chóng, chính xác đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý hành chính Nhà nước trong giai đoạn mới.

## **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

Một số đơn vị triển khai chậm so với tiến độ chung; một bộ phận công chức, viên chức và người lao động chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc nội dung và ý nghĩa thực tiễn của việc thực hiện chương trình cải cách hành chính, chưa thật sự tự giác trong thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo hoạt động với khối lượng công việc rất lớn nên việc thực hiện các quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC có lúc, có nơi chưa thực sự đồng bộ dẫn đến kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cấp trên giao chưa thật sự tốt.

Vẫn còn một số ít trường công chức, viên chức và người lao động trong ngành thực hiện chưa nghiêm Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu suất làm việc chưa cao.

### **2.2. Nguyên nhân**

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, thủ trưởng ở một số đơn vị cơ sở chưa phát huy hết trách nhiệm, chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan. Còn tồn tại tư tưởng xem nhẹ việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách hình thức, chiếu lệ.

- Việc tổ chức học tập, nghiên cứu Nghị quyết 05, Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh, của ngành tại một số cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu là nhân tố quyết định nhất trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Người đứng đầu đơn vị sâu sát trong chỉ đạo, điều hành thực hiện; quyền hạn, trách nhiệm phải đi liền với các điều kiện đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cơ chế hoạt động, lựa chọn nhân lực tham mưu, giúp việc cải cách hành chính phải đi trước một bước và phải xuất phát từ quy mô, tính chất, đặc điểm công việc cải cách hành chính.

Việc xác định nhiệm vụ trọng tâm, then chốt phải xuất phát từ thực tiễn và trên cơ sở phân tích nguyên nhân sâu xa thuộc về bản chất của các tồn tại, yếu kém để xây dựng kế hoạch phù hợp.



Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện bất cập để có biện pháp khắc phục đảm bảo luôn phù hợp với thực tiễn hoạt động của từng đơn vị.

Cần hiện đại nền hành chính, tin học hóa trong các hoạt động hành chính, nhất là các đơn vị trực thuộc.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2020**

##### **1. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến**

Tiếp tục quán triệt, phổ biến đến tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể công chức, viên chức và người lao động các chủ trương của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC.

Rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu các chủ trương của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC để vận dụng sáng tạo trong chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

Tăng cường trách nhiệm của Lãnh đạo, công chức trong thực hiện công tác CCHC của Sở; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở trong công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết 05.

##### **2. Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu**

Phát huy kết quả đạt được trong thời gian qua, duy trì và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu được xác định tại Quyết định số 19/QĐ-SGDĐT ngày 08/01/2019 Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2019.

Hoàn thành nhiệm vụ được giao tại quyết định Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019, Sở GDĐT được giao 4 nhiệm vụ trọng tâm<sup>4</sup> và 01 nhiệm vụ phối hợp<sup>5</sup> và chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ thường xuyên có liên quan đến giáo dục và đào tạo, đã thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu. Theo đó, Giám đốc Sở đã cụ thể hóa, ban hành Chương trình công tác năm 2019 của ngành (*Quyết định số 125/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2019*) với 142 nhiệm vụ/9 phòng chức năng, làm cơ sở tổ chức thực hiện.

##### **3. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản**

###### **3.1. Cải cách thể chế**

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước; triển khai về Chương trình, giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nhằm bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư và huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên

<sup>4</sup> Quý I: Quy định chế độ chi hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập, tự thực; chỉ đạo giải quyết tình trạng nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, nhà vệ sinh đảm bảo an toàn theo quy định; chỉ đạo thực hiện các giải pháp giúp đỡ, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học nhằm giữ vững chuẩn phổ cập tiểu học và phổ cập THCS.

Quý III: Họp Ban Chỉ đạo thi THPT quốc gia năm 2019.

<sup>5</sup> Quý IV: Thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019.



ngành, kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương, của Tỉnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của ngành.

### **3.2. Cải cách thủ tục hành chính**

Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các TTHC trong phạm vi quản lý của ngành; đề xuất đơn giản tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết, nhằm giảm chi phí tuân thủ; đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ. Thường xuyên chuẩn hóa tất cả các loại giấy tờ, thủ tục hành chính có liên quan đến tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, nhằm phát huy cao độ nguồn lực trong nhân dân, thúc đẩy đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo.

### **3.3. Cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và cải cách công vụ**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện về cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà nước về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, đúng pháp luật; đồng thời phân định rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. *Cụ thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.*



### **3.5. Cải cách, đổi mới cơ chế quản lý tài chính công**

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ, Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong cung cấp dịch vụ công gắn với nhu cầu xã hội, thúc đẩy xã hội hóa, giảm chi từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

### **3.6. Hiện đại hóa nền hành chính**

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Xây dựng hệ thống thông tin điện tử, kết nối liên thông phần mềm quản lý hệ thống văn bản và hồ sơ công việc giữa Sở với các đơn vị trực thuộc và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Đặc biệt là trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cơ quan, đơn vị thuộc Sở theo hướng hiện đại bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

### **3.7. Hoạt động công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 7/5/2013 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh, Chỉ thị 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc.

## **4. Kiến nghị**

Kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền

Đầu tư kinh phí xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở theo hướng hiện đại bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Sớm sửa đổi, thay thế các quy định có liên quan đến việc sắp xếp về tổ chức, bộ máy theo nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra, làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện.



Nghiên cứu, ban hành quy định về số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, qua đó quy định cụ thể về các tiêu chí cũng như phân cấp thẩm quyền quản lý phù hợp, làm cơ sở triển khai thực hiện chung và để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

Đầu tư hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục nền hành chính hiện đại chung trong toàn tỉnh, thống nhất, tạo sự đồng bộ trong quá trình hiện đại hóa nền hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quá trình nâng cao chỉ cao chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

Trên đây là kết quả thực hiện CCHC năm 2018, năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo, phục vụ kiểm tra công tác CCHC theo Quyết định số 1715/QĐ-SNV ngày 10/4/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Đoàn kiểm tra ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Phú**